

Bản án số: 19/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 11/5/2021

*V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 11/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 668/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17 ngày 02/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 11, xã H, thành phố V, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Phòng 402, chung cư T, khối T1, phường V, thành phố V2, tỉnh N; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối H, phường N, thị xã C, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu tạm trú: Phòng 402, chung cư T, khối T1, phường V, thành phố V2, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Nguyễn Thị Minh P thì chị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh N vào ngày 14/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến tháng 09 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và không quan tâm, chăm sóc nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Nay chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/12/2012. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T thừa nhận điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân, thời gian mâu thuẫn như chị P trình bày. Nay, chị P xin ly hôn thì anh T cũng không đồng ý mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T cũng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/12/2012. Nếu phải ly hôn thì anh T đồng ý để chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị Minh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Minh P làm đơn yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng phiên toà đã được mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Tại phiên toà, Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Minh P và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thị xã C, tỉnh N vào ngày 14/01/2012. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến tháng 09/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Nay, chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên muốn được ly hôn với anh T.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị P đã không còn tình cảm với anh T, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/12/2012. Nếu ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về tài sản: Chị P và anh T đều yêu không cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Minh P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 14/12/2012 cho chị Nguyễn Thị Minh P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số AA/2020/0000614 ngày 19/11/2020).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND P. N
- Lưu

Trần Huy Long